

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 34/2018/HS-ST
Ngày 31-10-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Thanh;
2. Ông Bò Quốc Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trương Anh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2018/TLST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2018/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1980 tại tỉnh S; nơi cư trú: Ấp 6, xã G, huyện Ch, tỉnh N; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B (đã chết) và bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1951; có vợ là Phạm Thị Hải H và 01 con sinh năm 2013; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

- Người bị hại: Ông Võ Minh L, sinh năm 1984; nơi cư trú: Ấp P, xã X, thị xã U, tỉnh Bình Dương; vắng mặt có đơn xin giải quyết vắng mặt.

- Người có quyền L1, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông Đặng Văn Th (tên gọi khác là Chú Năm), sinh năm 1988; nơi cư trú: Xã Đ, huyện M, tỉnh Q; vắng mặt có đơn xin giải quyết vắng mặt.

+ Ông Lâm Văn Ng, sinh năm 1971; nơi cư trú: Ấp Ô, xã E, huyện C, thành phố C1; có mặt.

- Người làm chứng:

+ Ông Nguyễn Minh Ch, sinh năm 1985; nơi cư trú: Ấp 2, xã I, huyện Y, tỉnh B; vắng mặt có đơn xin giải quyết vắng mặt.

+ Ông Lương Thanh T1, sinh năm 1977; nơi cư trú: Ấp 7, xã V, huyện P, tỉnh B; vắng mặt có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T, Nguyễn Thanh L1 và Lâm Văn Ng là bạn bè quen biết và cùng tạm trú ở nhà trọ tại ấp F, xã R, huyện P, tỉnh B do bà Huỳnh Thị N làm chủ.

Vào khoảng 19 giờ ngày 13/5/2018, sau khi cùng nhau uống rượu xong ở nhà trọ thì T rủ Ng và L1 đi đến công trình nơi T làm việc tại Khu công nghiệp I thuộc xã I, huyện Y, tỉnh B, do ông Võ Minh L làm chủ công trình để T lấy đồ cá nhân thì cả hai đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển số 70K1-037.06 chở L1 ngồi phía sau, còn Ng điều khiển xe mô tô biển số 53X6-4611 chạy theo sau. Khi đến công trình thì T dựng xe ở cổng cạnh hàng rào phía trong công trình rồi cùng L1 đi bộ vào trong tìm đồ, còn Ng đến sau nên dừng xe cạnh xe của T và ngồi đợi T. T và L1 đi vào trong tìm đồ cá nhân nhưng không thấy thì lúc này T nhìn thấy 01 máy mô tô, 01 máy nổ và biết là máy của ông L, T nghĩ ông L đã đem bỏ đồ cá nhân của mình nên kêu L1 đập phá máy. T nghe L1 nói máy còn sử dụng được lấy về đi nên T đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản để bán lấy T tiêu xài cá nhân. Sau đó, L1 lấy 01 máy mô tô đi trước, còn T lấy 01 máy nổ đi theo sau hướng ra cổng. Cả hai đi được một đoạn cách cổng công trình khoảng 20 mét thì nhìn thấy ông Nguyễn Minh Ch và ông Lương Thanh T1, là bảo vệ của khu công nghiệp đang đứng cùng Ng nên T và L1 đã bỏ lại tài sản xuống ở bên hông công trình và đi ra chỗ để xe. Ông Ch vào kiểm tra phát hiện máy mô tô và máy nổ để trên nền đất bên hông nhà làm việc phòng chữa cháy sát tường rào nên nghi ngờ T, L1 và Ng đã lấy trộm. Ông Ch kêu ông T1 giữ cả ba người lại thì L1 đã nhân cơ hội bỏ chạy thoát. Sau đó, ông Ch đã trình báo Công an xã I và đưa T, Ng cùng tang vật về trụ sở để làm rõ vụ việc. Công an xã lập hồ sơ ban đầu và chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên để tiếp tục điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

Cơ quan Công an đã thu giữ các tang vật gồm: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại: Sirius, màu vàng đen, biển số 70K1 – 037.06, số máy: 5C64-500013, số khung: RLCS5C540BY-499999; 01 máy nổ màu đỏ - trắng, nhãn hiệu Honda đã qua sử dụng, dùng trong trường hợp cúp điện khi cần thiết chạy cho công trình xây dựng; 01 máy mô tô màu xám, công suất ba ngựa 1450

vòng/phút đã qua sử dụng, dùng để phục vụ công trình xây dựng (hàn, cắt, chạy máy trộn bê tông); 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng (có nút màn hình); 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 70K1 – 037.06 mang tên Phạm Thị Hải Hà; 01 giấy chứng minh nhân dân số 365458528 mang tên Nguyễn Văn T.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 58 ngày 04/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xác định giá trị tài sản bị thiệt hại tổng cộng là 5.300.000 đồng. Trong đó: 01 máy nổ màu đỏ - trắng, nhãn hiệu Honda đã qua sử dụng, dùng trong trường hợp cúp điện khi cần thiết chạy cho công trình xây dựng có giá trị định giá là 3.500.000 đồng; 01 máy mô tơ màu xám, công suất ba ngựa 1450 vòng/phút đã qua sử dụng, dùng để phục vụ công trình xây dựng (hàn, cắt, chạy máy trộn bê tông) có giá trị định giá là 1.800.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Võ Minh L đã được nhận lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu gì khác.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản Cáo trạng số 43/CT-VKS ngày 03/10/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về “Tội trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

- Về dân sự: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết như cáo trạng đã đề cập.

Bị cáo trình bày lời nói sau cùng nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để trở thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua các chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của bị cáo tại phiên tòa đã xác định hành vi của bị cáo như sau: Vào ngày 13/5/2018, Nguyễn Văn T có hành vi lợi dụng sơ hở không có người trông coi tài sản đã lén lút chiếm đoạt 01 máy nổ màu đỏ - trắng, nhãn hiệu Honda đã qua sử dụng, dùng trong trường hợp cúp điện khi cần thiết chạy cho công trình xây dựng và 01 máy mô tơ màu xám, công suất ba ngựa 1450 vòng/phút đã qua sử dụng, dùng để phục vụ công trình xây dựng (hàn, cắt, chạy máy trộn bê tông) của ông Võ Minh L với tổng giá trị 5.300.000 đồng. Do đó, Bản cáo trạng số 43/CT-VKS ngày 03/10/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi trên đây của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó, cần xử bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm bị cáo gây ra để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc, xem xét và áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải và phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Xét thấy, mức án của đại diện Viện kiểm sát đề nghị là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên chấp nhận. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng nên việc cách ly bị cáo khỏi xã hội là không cần thiết. Vì vậy, cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của vị đại diện Viện

Kiểm sát cũng đảm bảo được tác dụng rắn đẽ, giáo dục phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì nên không xem xét.

[7] Đối với đối tượng Nguyễn Thanh L1, do chỉ có lời khai duy nhất của bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận ngày 13/5/2018, L1 là người thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cùng với T nên chưa đủ cơ sở để xử lý, hiện tại L1 đã bỏ trốn khỏi nơi cư trú nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên đã ra thông báo truy tìm đối tượng số 38/TB-CSĐT ngày 10/9/2018 và sẽ tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

[8] Đối với Lâm Văn Ng, quá trình điều tra Ng khai nhận được T rủ đi lấy đồ dùng cá nhân ở chỗ làm, do đi đến nơi sau T và L1 nên Ng đứng ở ngoài đợi. Ng không có sự bàn bạc, không biết và không tham gia về việc lấy trộm tài sản với T, L1 trước đó và cũng không biết về hành vi trộm cắp tài sản của T, L1. Do đó, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với Lâm Văn Ng là phù hợp.

[9] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với 01 máy nổ màu đỏ - trắng, nhãn hiệu Honda đã qua sử dụng, dùng trong trường hợp cúp điện khi cần thiết chạy cho công trình xây dựng và 01 máy mô tơ màu xám, công suất ba ngựa 1450 vòng/phút đã qua sử dụng, dùng để phục vụ công trình xây dựng (hàn, cắt, chạy máy trộn bê tông). Ngày 16/7/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên đã ra quyết định xử lý vật chứng số 20/QĐ-XLVC trả lại các tài sản nói trên cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Võ Minh L nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại: Sirius, màu vàng đen, biển số 70K1 – 037.06, số máy: 5C64-500013, số khung: RLCS5C540 BY-499999 đã thu giữ của Nguyễn Văn T. Qua tra cứu, chiếc xe mô tô nói trên do bà Phạm Thị Hải H (vợ của bị cáo T) đứng tên chủ sở hữu. Xét thấy đây là tài sản mà bà H có được trước thời kỳ hôn nhân và việc T sử dụng xe mô tô trên để thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 13/5/2018 thì bà H không biết. Do đó, ngày 16/7/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên đã ra quyết định xử lý vật chứng số 20/QĐ-XLVC trả lại chiếc xe mô tô nói trên cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Phạm Thị Hải H, kèm theo 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô biển số 70K1 – 037.06 mang tên Phạm Thị Hải H là phù hợp.

Đối với 01 điện thoại di động cảm ứng, hiệu Samsung màu trắng (bị nứt màn hình) đã thu giữ của Nguyễn Văn T. Xét thấy đây là tư vật không liên quan đến vụ án nên ngày 28/5/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên đã trả lại tài sản nói trên cho Nguyễn Văn T.

Đối với 01 giấy chứng minh nhân dân số 365458528 mang tên Nguyễn Văn T. Xét thấy đây là tư vật của bị cáo, không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho Nguyễn Văn T.

[10] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Ng quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án (31/10/2018).

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã G, huyện Ch, tỉnh N để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Trả lại cho Nguyễn Văn T: 01 giấy chứng minh nhân dân số 365458528 mang tên Nguyễn Văn T.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên)

5. Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên;
- Công an huyện Bắc Tân Uyên;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện Bắc Tân Uyên;
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên;
- UBND xã G, huyện Ch, tỉnh N;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Mạnh Hùng